TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **260**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 18 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 347/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc: ***"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"***, giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị N- Sinh năm 1986 ;

Địa chỉ: Số 122, tổ dân phố số 1 M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Mạnh T- Sinh năm 1980 ;

Địa chỉ: Số 8B, ngách 57/41, tổ dân phố số 1 M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và Anh Nguyễn Mạnh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, thành phố Hà Nội vào ngày 23/4/2007 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến tháng 01/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không đồng nhất quan điểm sống, không có sự chia sẻ cùng nhau nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay Chị N, anh T xác

định không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân này và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Trần Khánh N, sinh ngày 21/7/2007 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 14/01/2015. Ly hôn, Chị N, anh T thỏa thuận Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bảo Anh, anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nghĩa.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

3. Về tài sản chung: Chị N, anh T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị N, anh T không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và Anh Nguyễn Mạnh T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Trần Khánh N, sinh ngày 21/7/2007 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 14/01/2015. Giao cháu Bảo A cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Bảo A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Giao cháu N cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Chị N, anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị N, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị N, anh T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị N, anh T không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai số AK/2010/0008737 ngày 04/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường P, quận T,
Thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh